TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-PT
Ngày 12-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Đ.V.P do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo bị kháng cáo*: **Đ.V.P**, sinh năm 1994 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxx/x ấp X, xã T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ.V.S và bà V.T.K.L; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Châu Bình, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông H.V.N, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số xx/3 ấp X, xã T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/4/2021, Đ.V.P phát hiện con gà trống của P mắc lưới và đang bị con gà trống của ông H.V.N đá nên đến cản ra. Đ.V.P nhờ L.N.T điều khiển xe mô tô biển số 66N9-xxxx chở đến nhà ông H.V.N để yêu cầu ông H.V.N nhốt gà lại và bồi thường con gà trống của Đ.V.P. Trước khi đi, Đ.V.P có dùng con dao dài 33 cm, cán bằng nhựa dài 11,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 21,5 cm, bản

rộng 4cm để cắt bao thuốc cho gà uống bỏ vào túi quần phía sau. Khi đến nhà ông H.V.N, Đ.V.P xuống xe, ôm con gà trống đứng bên ngoài cửa rào gọi ông H.V.N nhiều lần nhưng không nghe trả lời nên dùng tay đẩy cửa rào, lúc này ông H.V.N cầm một đoạn kim loại tròn, dài khoảng 1,5 m, đường kính 3,5 cm từ trong nhà đi ra mở cổng rào, ông H.V.N và Đ.V.P cự cãi với nhau. Trong lúc cự cãi, ông H.V.N dùng đoạn kim loại chỉa trúng vào ngực của Đ.V.P, không gây thương tích, nhưng làm con gà Đ.V.P đang ôm rơi xuống đất, ông H.V.N tiếp tục dùng đoạn kim loại chỉa vào ngực Đ.V.P. Đ.V.P lấy dao phía sau túi quần chém nhiều cái trúng vào tay ông H.V.N làm rơi đoạn kim loại xuống đất, ông H.V.N lùi lại thì bị té ngữa, Đ.V.P tiếp tục xông tới chém vào hai chân, ông H.V.N vừa quay lưng ngồi dậy bỏ chạy thì Đ.V.P tiếp tục chém tiếp trúng vào vai, mặt của ông H.V.N gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho ông H.V.N xong, Đ.V.P cầm dao lên xe cho L.N.T chở về nhà. Ông H.V.N được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 169- 521/TgT ngày 26/5/2021 của Trung tâm pháp y (Sở y tế tỉnh Bến Tre) kết luận thương tích của H.V.N như sau:

- Vết thương vai (P) khoảng 5cm, sâu 0,5cm bờ gọn, đã lành sẹo, kích thước: 05cm x 0,3cm: 02%.

- Vết thương đứt khớp còn dính da đốt II ngón II bàn tay (T) bờ gọn, đã lành sẹo kích thước: 05cm x 0,2cm: 01%.

+ Xquang bàn tay trái (kiểm tra) ngày 24/5/2021: Gãy xương đốt giữa ngón 2: 01%.

+ Hiện cứng các khớp liên đốt ngón II bàn tay trái: 11%.

- Vết thương ngón III bàn tay (T) 01cm sâu 0,5cm bờ gọn, đã lành sẹo, kích thước: 02cm x 0,1cm: 01%.

- Vết thương ngón III bàn tay (P) 02cm sâu 0,5cm bờ gọn, đã lành sẹo, kích thước: 03cm x 0,1cm: 01%.

+ Cứng khớp liên đốt gần: 02%.

- Vết thương vùng mặt (P) dài 01cm sâu 0,5cm, đã lành sẹo, kích thước: 1,5cm x 0,1cm: 03%.

- Hai vết thương 1/3 trên cẳng chân (T) mỗi vết dài khoảng 06cm sâu tới xương bờ gọn, đã lành sẹo:

+ Kích thước: 04cm x 0,3cm: 02%.

+ Kích thước: 04cm x 0,2cm: 01%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 23%.

Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc - nhọn gây ra.

Trường hợp Đ.V.P cầm con dao bằng kim loại dài 33cm, cán dao bằng nhựa, màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một mặt sắc, mũi dao nhọn, lưỡi dao dài 21,5cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 4cm chém ông H.V.N thì có thể tạo ra vết thương trên người ông H.V.N.

Vật chứng trong vụ án đã thu giữ gồm:

Một con dao bằng kim loại dài 33cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, trên cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một mặt sắc, mũi dao nhọn, lưỡi dao dài 21,5cm, lưỡi dao rộng nhất 4cm. Một đoạn ống kim loại dài 1,5m, đường kính 3,5cm; phần đầu ống kim loại thứ nhất có gắn 02 con ốc tán kim loại dài 8,5cm, phần đầu ống kim loại thứ hai có gắn 02 con ốc tán kim loại dài 12cm.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đ.V.P phạm "Tội cố ý gây thương tích";

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đ.V.P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Đ.V.P bồi thường tiền điều trị số tiền 105.000 đồng. Ghi nhận bị cáo Đ.V.P bồi thường tiền bồi dưỡng cho bị hại H.V.N 10.000.000 đồng.

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/01/2022, bị hại H.V.N kháng cáo yêu cầu buộc bị cáo bồi thường tiền thuốc trước và sau khi điều trị là 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đ.V.P thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo có kháng cáo phần trách nhiệm hình sự nhưng kháng cáo quá hạn, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã ra Quyết định không chấp nhận kháng cáo quá hạn đối với bị cáo. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam C.B, tỉnh Bến Tre.

- Bị hại giữ nguyên kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc trước và sau khi điều trị là 100.000.000 đồng.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị hại H.V.N làm trong hạn luật định. Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu bị cáo Đ.V.P bồi thường tiền thuốc trước và sau khi điều trị là 100.000.000 đồng, thấy

rằng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tiếp tiền điều trị thương tích cho bị hại số tiền 105.000 đồng và ghi nhận bị cáo bồi thường thêm tiền bồi dưỡng cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp. Kháng cáo của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc trước và sau khi điều trị với số tiền 100.000.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự. Áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Đ.V.P bồi thường tiền điều trị thương tích cho ông H.V.N là 105.000 đồng. Ghi nhận bị cáo Đ.V.P tự nguyện bồi thường thêm tiền bồi dưỡng cho ông H.V.N là 10.000.000 đồng. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: hồ sơ vụ án thể hiện vào khoảng 14 giờ ngày 16/4/2021, tại nhà của ông H.V.N ở ấp Xương Thới 1, xã Thới Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, Đ.V.P đến yêu cầu ông H.V.N bồi thường con gà trống bị gà ông H.V.N đá chết, dẫn đến cự cãi. Ông H.V.N dùng đoạn kim loại tròn chĩa trúng ngực của Đ.V.P nhưng không gây thương tích. Đ.V.P dùng dao chém nhiều nhát vào tay, chân, vai và gò má ông H.V.N gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 23%.

[3] Xét kháng cáo của bị hại H.V.N yêu cầu bị cáo Đ.V.P bồi thường tiền thuốc trước và sau khi điều trị là 100.000.000 đồng, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết, chứng cứ của vụ án để buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại với số tiền 9.605.000 đồng, bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại số tiền 9.500.000 đồng nên buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 105.000 đồng là phù hợp. Đồng thời tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm tiền bồi dưỡng cho bị hại với số tiền 10.000.000 đồng nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận. Tổng cộng bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền

là 19.605.000 đồng, đã bồi thường trước số tiền 9.500.000 đồng, vì vậy còn phải bồi thường tiếp số tiền 10.105.000 đồng là phù hợp. Bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc trước và sau khi điều trị thương tích với số tiền là 100.000.000 đồng, nhưng bị hại không cung cấp được hóa đơn thuốc, toa thuốc hoặc tài liệu gì khác để chứng minh việc điều trị thương tích của bị hại, hơn nữa việc bị hại điều trị thương tích sau này cũng chưa xảy ra. Tuy nhiên, bị hại vẫn có quyền khởi kiện để yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật khi có đầy đủ chứng cứ chứng minh việc điều trị thương tích của bị hại. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự có căn cứ và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để sửa phần trách nhiệm dân sự nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí:

- Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị hại được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại H.V.N; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 07-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre về phần trách nhiệm dân sự.

1. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Đ.V.Pbồi thường tiền điều trị thương tích cho ông H.V.N với số tiền 105.000 (một trăm lẻ năm nghìn) đồng; đồng thời bị cáo Đ.V.P tự nguyện bồi thường thêm tiền bồi dưỡng cho ông H.V.N với số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Tổng cộng bị cáo Đ.V.P bồi thường thiệt hại cho ông H.V.N với số tiền là: 10.105.000 (mười triệu một trăm lẽ năm nghìn) đồng.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23; điểm d, đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Đ.V.P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại H.V.N được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ.V.P, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (3b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND xã T, h. Thạnh Phú (1b);
- Trại giam Châu Bình (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Văn Thông